

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST.

Ngày: 21-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thành T, sinh năm 1994. Tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1965, con bà Phan Thị T; sinh năm 1967; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ tên Tô Thị Kim T, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh ngày 25/12/2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Cụ Phan Thị V, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Ấp 12, xã V, huyện V, tỉnh H.

+ Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1972.

- + Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm 1999.
- + Chị Huỳnh Kim N, sinh năm 2003.
- + Cháu Huỳnh Hữu N, sinh ngày 22/11/2007.

Cùng HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N, chị N: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

(Giấy ủy quyền ngày 08/11/2021).

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt, cụ V, ông L, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/9/2021, Bùi Thành T (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 60H-018.71 (do Bùi Thành L là chủ sở hữu) lưu thông trên đường 769 hướng từ xã Bình Sơn đi Quốc lộ 51 để giao hàng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư Lộ An tại km 20+200, Quốc lộ 51, xã Lộ An, huyện Long Thành, T điều khiển cho xe chuyển hướng rẽ phải thì va chạm với xe mô tô biển số 60V7-3942 do bà Nguyễn Thị Thu H đang lưu thông cùng chiều, phía bên phải xe ô tô. Hậu quả bà H tử vong tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1899/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Thu H do đa chấn thương: Chấn thương sọ não-hàm mặt hở, dập não và chấn thương ngực kín, dập-rách phổi .

- Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

Tại bản kết luận giám định số 1851/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Không đủ cơ sở kết luận xe ô tô biển số 60H-018.71 và xe mô tô biển số 60V7-3942 có va chạm với phương tiện, vật nào khác trước khi xảy ra vụ việc.

- Hệ thống dấu vết gãy vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: Yếm chắn gió, khung gác chân sau cùng mặt ngoài thanh nâng sau, cong vênh

biến dạng khung gác chân trước cùng cần số của xe mô tô biển số 60V7-3942 có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mép dưới góc phải cản trước đầu xe cùng đầu trước hai thanh nhíp cầu trục trước của xe ô tô biển số 60H-018.71 (khi xe mô tô đã ngã vào gầm trước của xe ô tô).

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: Đầu tay cầm lái, ốp nhựa đầu xe, đầu ve chắn bùn bánh trước, khung gác chân trước cùng mặt ngoài thanh nâng sau của xe mô tô biển số 60V7-3942 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- (1) Tử thi nữ nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng về Biên Hòa, chân hướng về Vũng Tàu. Tâm đỉnh đầu cách mép đường chuẩn là 8m70, tâm điểm đầu (1) cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 60H-018.71 là 1m00.

- (2) xe mô tô biển số 60V7-3942 ngã sang bên phải nằm trên mặt đường đầu hướng về Biên Hòa, đuôi xe hướng về Vũng Tàu, trục bánh trước và trục bánh sau (2) lần lượt chiếu vuông góc cách mép đường chuẩn là 10m00 – 10m30. Trục bánh trước (2) cách trục bánh trước bên phải ô tô biển số 60H-018.71 là 01m20.

- (3) Vết cày dài 05m40 nằm trên mặt đường kéo theo hướng đường 769 đến thị trấn Long Thành. Tâm điểm đầu (3) cách mép đường chuẩn là 07m30, tâm điểm cuối (3) tiếp giáp với gác chân sau bên phải (2).

- (4) Xe ô tô tải biển số 60H-018.71 đổ trên mặt đường, đầu xe chệch về hướng quốc lộ 51 đi Biên Hòa, đuôi xe hướng vào đường ĐT 769. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải lần lượt chiếu vuông góc cách mép đường chuẩn là 09m10 - 04m90.

Trục bánh trước bên phải (4) cách điểm mốc cố định là 17m30.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô 60H-018.71 và xe mô tô biển số 60V7-3942, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thành T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân H số tiền 185.000.0000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Bùi Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSLT ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thành T mức án tù từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Bùi Thành T giấy phép lái xe.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô 60H-018.71 và xe mô tô biển số 60V7-3942 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thành T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/9/2021, tại ngã tư Lộ An thuộc km 20+200, Quốc lộ 51, xã Lộ An, huyện Long Thành,

Bùi Thành T điều khiển xe ô tô biển số 60H-018.71 chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo khoảng cách an toàn thì va chạm với xe mô tô biển số 60V7-3942 do Nguyễn Thị Thu H đang lưu thông cùng chiều bên phải. Hậu quả bà H tử vong tại hiện trường.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng khi chuyển hướng bị cáo không quan sát kỹ, không chấp hành đúng quy tắc giao thông chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm người và phương tiện khác, đã va chạm với xe mô tô do bà H lưu thông cùng chiều bên phải gây tai nạn hậu quả làm chết một người, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô 60H-018.71 và xe mô tô biển số 60V7-3942 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790151236945.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thành T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thành T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 21/4/2022.

Giao bị cáo Bùi Thành T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790151236945 ghi tên Bùi Thành T.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (04);
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An